

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 73

Hán dịch: Đồi Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 13)

Phẩm 25: SÁU GIỚI SAI BIỆT (Phần 1)

Bấy giờ vua Tịnh Phạn và quyền thuộc thấy A-tu-la, Câu-lâu-la, chư Long và Long nữ, Cưu-bàn-trà, Càn-thát-bà, Dạ-xoa, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, chúng trời Hư không hành, Tứ Thiên vương, Tam thập tam, Dạ-ma, Đâu-suất-đà, Hóa lạc, Tha hóa tự tại, Phạm ma, Quang âm, Biến tịnh, cho đến chúng trời Quảng quả cúng dường Đức Phật được thọ ký, cũng nghe trời Tịnh cư nói kệ tán thán Phật, lại thấy ngoại đạo cũng được thọ ký, nhà vua suy nghĩ: “Việc ấy hy hữu chẳng nghĩ bàn được. Đức Thế Tôn rất khéo nói như vậy, tất cả thế gian rồi đều vui mừng.” Do thương yêu con trai mình nên vua Tịnh Phạn đối với Đức Phật tình ý rất ân cần.

Đức Thế Tôn nói với vua Tịnh Phạn:

–Pháp của Phật nói, trước giữa sau đều thiện cả. Nghĩa ấy sâu xa, vị ấy thuần thiện, thanh tịnh không xen tạp, thanh bạch không ô nhiễm, nói rõ pháp phạm hạnh. Những phạm hạnh gì? Đó là pháp môn phân biệt sáu giới. Nay vua nên lắng nghe khéo suy nghĩ, Phật sẽ vì vua mà nói.

Vua nói:

–Lành thay! Nay xin nghe kỹ, xin Phật nói rõ cho.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Pháp môn phân biệt sáu giới là gì? Này Đại vương! Sáu giới được nói đó là trượng phu, sáu xúc nhập cũng là trượng phu, mười tám ý thức cảnh giới cũng là trượng phu.

Này Đại vương! Vì sao Phật nói sáu giới tức là trượng phu? Những gì là sáu giới? Đó là địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới và thức giới. Nói rằng sáu giới là trượng phu chính là đó vậy.

Vì sao Phật nói lục xúc nhập gọi là trượng phu? Những gì là sáu xúc nhập? Đó là vì nhãn xúc nhập thấy các sắc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân cũng như vậy, cho đến vì ý xúc nhập biết các pháp. Nói rằng sáu xúc nhập là trượng phu chính là đây vậy.

Vì sao Phật nói mười tám ý thức cảnh giới là trượng phu? Mười tám ý thức cảnh giới là gì? Đó là nhãn thấy được sắc vừa ý do ức tưởng phân biệt mà sinh tư giác, thấy sắc không vừa ý cũng ức tưởng phân biệt mà sinh tư giác, thấy sắc xả ý cũng ức tưởng phân biệt mà sinh tư giác. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân cũng như vậy, cho đến ý biết pháp vừa ý; biết pháp không vừa ý, biết pháp xả xứ ý đều ức tưởng phân biệt. Nói rằng mười tám ý thức cảnh giới là trượng phu chính là đây vậy.

Này Đại vương! Địa giới có hai thứ nội và ngoại.

Này Đại vương! Nội địa giới là những gì? Nội địa giới là những gì trong tự thân có, mỗi nội thân đều có, thuộc về những thứ cứng rắn có được, có lấy như là tóc, lông, móng,

răng, da thịt, gân xương, tủy não, ngũ tạng, lục phủ, đại tiện. Những thứ ấy gọi là nội địa giới.

Này Đại vương! Ngoại địa giới của thân là những gì? Ngoại địa giới là những gì ngoài thân có, những thứ cứng rắn chẳng được, chẳng lầy. Đây gọi là ngoại địa giới của thân.

Này Đại vương! Địa giới trong thân, lúc nó sinh không từ đâu đến, lúc nó diệt cũng không đi đâu.

Này Đại vương! Có lúc nữ nhân tự phân biệt mình là nữ nhân. Tự phân biệt mình là nữ nhân rồi, thấy nam tử kia lại sinh phân biệt kia là nam tử, đây là nữ nhân. Phân biệt nam nữ đây đó rồi bèn sinh ý tưởng dục, ưa muốn hòa hợp mà sinh ái nhiễm với nam tử ấy.

Nam tử ấy cũng tự phân biệt mình là nam tử. Tự phân biệt mình là nam tử rồi, thấy nữ nhân kia bèn sinh phân biệt kia là nữ nhân, đây là nam tử. Phân biệt như vậy rồi đối với nữ nhân sinh ái nhiễm. Nam tử và nữ nhân ấy đều sinh ái nhiễm mà cùng hòa hợp. Do hòa hợp mà có ca-la-lã.

Này Đại vương! Nam tử phân biệt ấy và sự được phân biệt, cả hai đều chẳng thể nắm bắt được. Nữ nhân và tánh nữ nhân cũng chẳng thể nắm bắt được. Nam tử và tánh nam tử cũng chẳng thể nắm bắt được. Do đó chẳng tương tục mà sinh phân biệt. Phân biệt ấy tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt. Như phân biệt tự tánh chẳng thể nắm bắt được, hòa hợp và tánh hòa hợp cũng chẳng thể nắm bắt. Như hòa hợp và tánh hòa hợp chẳng thể nắm bắt được, ca-la-lã và tánh ca-la-lã cũng chẳng thể nắm bắt.

Nếu tự tánh chẳng thể nắm bắt được thì nó làm sao có thể sinh được thứ cứng rắn?

Này Đại vương! Đại vương nên biết nhân phân biệt mà sinh ra có thứ cứng rắn ấy. Thứ cứng rắn lúc sinh không có từ đâu đến.

Này Đại vương! Có lúc thân này rốt cuộc làm tử thi. Tử thi cứng rắn ấy lúc biến hoại nó chẳng về phương Đông cũng chẳng về phương Nam, phương Bắc, phương Tây; bốn phương góc và hai phương trên, dưới.

Như trên đây, đó là nội thân địa giới.

Này Đại vương! Có lúc chỗ ở của thế gian đây đều trống rỗng, lại sinh cung điện bằng bảy báu Phạm thiên. Tướng cứng rắn của cung điện ấy lúc sinh không từ đâu đến.

Tướng cứng rắn của cung điện bảy báu trời Tha hóa tự tại, trời Hóa lạc, trời Đâu-suất, trời Dạ-ma, trời Đao-lợi, trời Tứ Thiên vương lúc sinh không từ đâu đến.

Núi Thiết vi, núi Đại thiết vi cứng rắn như Kim cang lúc sinh không từ đâu đến. Cho đến các núi như núi Tu-di, núi Ni-dân-đạt, núi Dục-càn-đạt, núi Y-sa-đạt, núi Khư-đề-la-ca, núi Tỳ-na-đa-ca, núi A-diệt-ba-kiệt-na, núi Tô-đạt-xá-na, núi Ma-ha Tô-đạt-xá-na, núi Ưu-đế-già-la, Tuyết sơn, Hương sơn, Hắc sơn... khắp cõi tam thiên đại thiên, tất cả thứ cứng rắn trong ấy, lúc sinh không từ đâu đến.

Đại địa này dày một trăm sáu mươi vạn do-tuần, lúc sinh không từ đâu đến.

Này Đại vương! Có lúc thế giới này hư hoại. Lúc sắp hoại, đại địa này hoặc bị lửa cháy nát, hoặc bị nước trôi rã, hoặc bị gió thổi tan. Lúc lửa cháy đại địa này cho đến khói tro không còn thấy, như dầu tỳ bị lửa cháy tan biến không sót thừa, như lấy muối bỏ vào nước tiêu tan hết cả. Lúc bị gió thổi hoại cũng không còn sót thừa, như gió mạnh tỳ-lam thổi tan mất bảy phi điều không còn sót thừa. Địa giới trong ấy lúc tan diệt cũng không đi đâu.

Này Đại vương! Như vậy, nội thân địa giới và ngoại thân địa giới, lúc nó sinh không từ đâu đến, lúc nó diệt cũng chẳng đi đâu. Lúc nó sinh cũng không, lúc nó trụ cũng không. Sinh và trụ hai thời gian thể tánh đều không.

Này Đại vương! Thủy giới cũng có hai thứ nội và ngoại.

Nội thân thủy giới là những thứ mà bên trong thân tự có và mỗi mỗi thân khác bên trong đều có, đều ôm giữ như là nước, tánh nước, thể nước, hoặc nhuần, tánh nhuần, thể nhuần ở trong thân gồm nước mắt, nước mũi, mồ hôi, nước miếng, mủ, máu, đờm, mỡ, tủy, sữa, tiểu tiện. Những vật như vậy gọi là nội thủy giới của thân.

Ngoại thân thủy giới là những thứ nước, tánh nước, thể nước và nhuần, tánh nhuần, thể nhuần mà thân không được, chẳng nhiếp.

Này Đại vương! Thủy giới trong thân ấy, lúc nó sinh không từ đâu lại, lúc nó diệt cũng chẳng đi đâu. Như lúc thấy người yêu thương thì trong mắt chảy nước mà lúc bị khổ bức trong mắt cũng chảy nước, lúc nghe pháp kính tin nước mắt chảy ra mà bị phong hàn cũng chảy nước mắt, lúc mắt nhắm đồ cũng vậy.

Nước mắt ấy, lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng chẳng đi đâu.

Này Đại vương! Có lúc thủy giới trong thân tăng trưởng quá nhiều có thể diệt hỏa giới trong thân. Lúc hỏa giới ấy diệt, nó không đi đến đâu.

Này Đại vương! Nội ngoại giới của thân này khi sinh cũng không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi đâu. Nội ngoại giới của thân này khi sinh cũng không, khi diệt cũng không.

Này Đại vương! Tánh thủy giới của thân tự nó là không. Có lúc hỏa giới trong thân quá tăng thịnh có thể làm khô cạn thủy giới trong thân. Lúc bị đốt cạn, thủy giới ấy không đi đến đâu.

Này Đại vương! Hỏa giới và thủy giới trong thân ấy, lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đi đâu, lúc sinh nó cũng không, lúc diệt nó cũng không, thể tánh nó tự không.

Này Đại vương! Lại có lúc thế giới này hư hoại. Lúc thế giới này sắp hoại, trong hư không nổi lên ba mươi hai lớp mây dày trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới. Che khắp tam thiên đại thiên thế giới rồi trải qua đến năm trung kiếp, trời đổ mưa lớn xối xả không ngơi. Sau đó lại trải qua năm trung kiếp, mưa thật to lớn, nước ngập đầy đến Phạm thiên.

Này Đại vương! Thủy giới to lớn ấy, lúc đầu sinh không từ đâu đến.

Này Đại vương! Lại có lúc thế giới này hư hoại. Lúc sắp hoại, trong thế giới này có hai mặt trời xuất hiện. Bảy giờ suối nguồn sông nhỏ đều khô cạn.

Kể đến có ba mặt trời xuất hiện. Khi mặt trời thứ ba xuất hiện, sông ngòi khắp đại địa đều khô cạn. Kể đến có bốn mặt trời xuất hiện. Khi mặt trời thứ tư xuất hiện, nguồn nước của các sông lớn đều khô hết.

Kể đến có năm mặt trời xuất hiện. Khi mặt trời thứ năm xuất hiện, nước trong biển lớn lần lần khô cạn từ một do-tuần đến hai, ba, bốn, năm do-tuần, lần lần khô cạn đến mười do-tuần, trăm do-tuần, ngàn do-tuần, vạn do-tuần, đến bốn vạn bốn ngàn do-tuần đều khô cạn.

Bảy giờ nước còn thừa trong biển lớn từ bốn vạn do-tuần, lần lần còn ba vạn, hai vạn, một vạn, chín ngàn, tám ngàn đến còn một ngàn do-tuần, lần lần cạn còn thừa chín trăm, tám trăm đến một trăm do-tuần, lần lần cạn còn thừa chín mươi đến còn mười do-tuần, cạn lần còn thừa từ chín đến một do-tuần, cạn lần còn thừa năm dặm đến mười đa-la thọ, chín đến còn một đa-la thọ, cạn lần còn thừa từ mười người đến còn một người, cạn lần từ cổ đến ngực, đến bụng, đến hông, đến đùi, đến đầu gối, đến gót chân của một người, cho đến chỉ còn vũng nước như dầu chân trâu.

Bảy giờ trong biển lớn chỉ còn chút tướng ẩm ướt như lúc trời mưa thoát ướt thoát khô. Lần đến lúc trong biển lớn hơi ướt chỉ còn thấm mặt một ngón tay.

Này Đại vương! Thủy giới ấy lúc lần lần diệt, nó chẳng đi đến đâu, mười phương đều không đến. Lúc sinh nó cũng không, lúc trụ nó cũng không, lúc diệt nó cũng không. Như vậy tánh thủy giới ấy chẳng thể nắm bắt, chỉ có riêng tác dụng thôi. Nhưng riêng tác dụng ấy

chẳng phải nam, chẳng phải nữ không có tướng để được.

Này Đại vương! Hỏa giới cũng có hai thứ nội và ngoại.

Này Đại vương! Nội hỏa giới là gì? Những gì mà trong thân có và trong thân khác cũng có, cũng ôm giữ thuộc về hỏa, hỏa thể, hỏa tướng và nhiệt, nhiệt thể, nhiệt tướng. Đó là trong thân có hơi ấm nóng hay làm tiêu hóa thức ăn uống, nhập vào số nhiệt độ ấy. Đây gọi là nội hỏa giới của thân.

Này Đại vương! Ngoại hỏa giới của thân là gì? Đó là những gì bên ngoài thân có, không nắm giữ được, không nhận lãnh được thuộc về hỏa, hỏa thể, hỏa tướng và hơi ấm nóng ở ngoài thân. Đó gọi là ngoại hỏa giới của thân.

Này Đại vương! Có lúc ca-la-lã trong bào thai, thân nội hỏa giới tăng thịnh làm thủy giới lẫn kém nên ca-la-lã đặc lẫn, cứng lẫn. Như đồ kim khí do hỏa lực mà lẫn cứng lẫn. Ca-la-lã cứng đặc thì gọi là yết-phù-đà. Yết-phù-đà do hỏa lực mà thành tên là ti-thi-ca. Ti-thi-ca do hỏa lực mà thành tên là kiên cố. Kiên cố do hỏa lực làm thành mọc ra năm chi.

Như vậy, này Đại vương! Thủy giới ấy do hỏa giới thành thực. Như vậy thủy giới ấy lẫn đặc lẫn cứng mà thành khối thịt.

Này Đại vương! Lúc hỏa giới ấy sinh, nó không từ đâu lại mà có thể đốt tiêu thủy giới.

Này Đại vương! Có lúc trong thân người có bệnh hỏa giới lẫn diệt tận. Vì hỏa giới diệt tận nên đồ ăn uống không tiêu hóa mà người bệnh ấy không thể ăn uống được. Vì không ăn uống nên hỏa giới diệt hết và người bệnh phải chết.

Này Đại vương! Hỏa giới lúc diệt, nó chẳng đi đến mười phương. Lúc sinh nó cũng không, lúc diệt nó cũng không, mà hỏa giới ấy từ xưa thể tánh nó vốn tự không.

Này Đại vương! Có thời kỳ thể giới hư hoại. Lúc thể giới hoại, hỏa giới ngoài thân tăng thịnh cháy đỏ suốt khắp cả tam thiên đại thiên thể giới.

Này Đại vương! Ngoại hỏa giới của thân ấy lúc sinh không từ đâu đến.

Này Đại vương! Lại có lúc khối lửa lớn ấy cháy khắp cõi tam thiên đại thiên rồi tắt. Lúc lửa ấy diệt, nó chẳng đến đâu, chẳng đến mười phương.

Này Đại vương! Hỏa giới ngoài thân ấy, lúc sinh cũng không, lúc diệt cũng không, thể tánh nó tự không, chẳng phải có, chẳng thể được. Chỉ là riêng dụng, nhưng riêng dụng ấy chẳng phải nam, chẳng phải nữ.

Này Đại vương! Phong giới cũng có hai thứ nội và ngoại.

Phong giới trong thân là gì? Trong thân mình và trong thân người được có phong giới bị thọ bị giữ lấy, phong, thể phong, danh phong, tốc tật, thể bất tốc tật, danh tốc tật. Đó là ở nơi tứ chi là phong, ở nơi tỳ vị là phong, đi nơi năm vóc là phong, đi nơi lông đốt và các chi phần lớn nhỏ cũng đều là phong, hơi thở ra vào cũng là phong. Nói tóm lại, đi khắp trong thân thể đều là phong. Đó gọi là nội phong giới của thân. Có lúc phong giới trong thân ấy tăng thịnh tập hợp có thể làm cho thủy giới khô khan, cũng có thể làm tổn giảm hỏa giới, do đó thân người không nhuận trạch cũng không ấm nóng, bụng phình trướng, tay chân co cứng, các mạch máu căng đầy, gân lỏng rút giựt rất đau khổ hoặc phải chết.

Này Đại vương! Phong giới trong thân ấy lúc sinh không từ đâu đến.

Này Đại vương! Người bệnh phong ấy hoặc gặp lương y cho đúng thuốc hay nên bệnh phong dứt hết. Lúc phong giới ấy diệt cũng không đi đâu. Lúc nó sinh cũng không, lúc nó diệt cũng không, thể tánh nó tự không:

Phong giới ngoài thân là gì?

Này Đại vương! Những gì ngoài thân có mà thân chẳng thủ chẳng thọ, thuộc về phong thể phong, danh phong, tốc tật, thể tốc tật, danh tốc tật, đây gọi là phong giới ngoài thân.

Này Đại vương! Có lúc ngoại phong giới ấy tăng thanh vì tăng thanh nên phong giới tập hợp làm rụng lá gãy nhánh, gãy cây tróc gốc, lở non ngã núi, tan nát thành vi trần. Cả cõi tam thiên đại thiên này bị gió mạnh ấy thổi lăn chuyển xoay tròn. Như thợ gốm lấy gậy xoay chuyển vòng khuôn, cõi tam thiên đại thiên này bị gió thổi xoay tròn cũng vậy. Như chút ít bột mịn bị gió thổi tan khó thấy được, cõi tam thiên đại thiên này bị gió mạnh thổi tan thành vi trần cũng khó thấy được. Như lúc có gió lớn lấy nắm đất rải theo gió bay tan khó thấy được, cõi tam thiên đại thiên này lúc bị gió mạnh thổi tan cũng khó thấy được như vậy.

Này Đại vương! Phong giới ngoài thân ấy lúc sinh không từ đâu đến.

Lại như đầu mùa hạ ngoại phong giới đều ảm mát, do ảm mát nên trời khô nóng không gió, trên cỏ cây không có giọt sương nên cây cỏ đều khô héo.

Này Đại vương! Ngoại phong giới ấy lúc diệt nó không đi đâu.

Phong giới ấy lúc sinh cũng không, lúc diệt cũng không, thể tánh nó tự không.

Này Đại vương! Nội phong giới và ngoại phong giới ấy, cả hai đều không. Thể tánh nó tự lìa, tướng, cũng tự lìa, tánh cũng chẳng thể nắm bắt được, tướng diệt cũng lìa. Vì sao? Vì phong giới ấy chẳng phải tác, không có tác giả vậy.

Này Đại vương! Hư không giới là gì? Nó cũng có hai thứ nội và ngoại.

Nội hư không giới là gì? Hoặc trong thân mình, hoặc trong thân người được thọ, được lấy, đó là hư không, thể hư không, danh hư không, những gì trong thân ấy sinh ra nhập vào số các âm, các xứ và các giới, bao nhiêu những lỗ huyệt. Đây gọi là nội hư không giới.

Ngoại hư không giới là gì? Đó là ngoài thân có phi sắc, rỗng không cho đến không có một vật nhỏ như sợi lông, ấy gọi là hư không. Đây gọi là ngoại hư không giới.

Này Đại vương! Có lúc do nghiệp nhân duyên nên sinh các nhập. Các nhập ấy được sinh rồi vây quanh không giới, bấy giờ được gọi là nhập vào số nội hư không giới.

Này Đại vương! Trong mỗi mỗi pháp như vậy suy cầu, không một nhân nhập có thể được, chỉ có tác dụng.

Này Đại vương! Do có gì mà không? Vì địa giới thanh tịnh. Như địa giới thanh tịnh nên không, thủy, hỏa, phong giới thanh tịnh nên cũng không như vậy, nó không từ đâu đến.

Này Đại vương! Có lúc tất cả các sắc đều hoại diệt làm hư không. Vì sao? Vì hư không giới vô tận.

Này Đại vương! Chỉ nội hư không giới an trụ bất động. Ví như vô vi Niết-bàn giới an trụ bất động, phải biết hư không giới khắp tất cả chỗ cũng vậy.

Này Đại vương! Như có người ở nơi đồng hoang trồng đào đất làm ao, làm giếng. Ý Đại vương thế nào, hư không ấy từ đâu đến?

Vua nói:

–Bạch Thế Tôn! Nó không từ đâu đến.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Nếu người ấy lấy đất lấp lại, ý Đại vương thế nào, hư không ấy đi đến đâu?

Vua nói:

–Bạch Thế Tôn! Nó không đi đến đâu. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn! Hư không giới ấy không đến không đi. Vì sao? Vì hư không giới ấy chẳng phải nam, chẳng phải nữ.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Ngoại hư không giới cũng bất động, tánh nó không biến đổi. Hư không giới rỗng không, chẳng phải là pháp có. Vì sao? Vì hư không giới chẳng phải nam, chẳng phải nữ vậy.

Này Đại vương! Thức giới là gì?

Như nhãn làm chủ phan duyên nơi sắc, vì đối sắc nên nhãn thức sinh ra, hoặc biết được xanh, vàng, đỏ, trắng các màu sắc, cũng biết được dài, ngắn, to, nhỏ các hình sắc. Tất cả những vật sắc mà nhãn thức thấy được ấy gọi là nhãn thức giới.

Cũng vậy, hoặc biết tiếng hoặc, biết hương hoặc, biết vị hoặc, biết xúc hoặc, hoặc biết pháp, hoặc biết sáu căn sở duyên sở tri thì gọi đó là nhĩ thức giới đến gọi là ý thức giới.

Này Đại vương! Lại nữa thức giới ấy chẳng nương các căn, cũng chẳng nương nơi giới. Vì sao? Vì chẳng phải địa tịnh sắc làm nhãn nhập, chẳng phải thủy, hỏa, phong tịnh làm nhãn nhập. Vì sao? Chẳng phải địa giới thanh tịnh và các pháp khác làm nhãn nhập và người có đủ nhãn nhập. Chẳng phải thủy, hỏa, phong giới thanh tịnh sắc và các pháp khác làm nhãn nhập và người có đủ nhãn nhập. Vì sao? Vì các pháp vô tri, vô liễu biết vậy, không kham năng vậy; chẳng phải đầu, giữa, sau; chẳng phải nội, ngoại, trung gian.

Này Đại vương! Thức giới như vậy biết cảnh trước rồi liền dứt mất chẳng còn sinh lại. Thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không chỗ đi.

Này Đại vương! Gì gọi là nhãn nhập?

Đó là bốn đại cấu thành sắc thanh tịnh. Các pháp thể tánh nếu là tự không thì có gì là thanh, có gì là trược? Trong các pháp không có tịnh uế thì sao lại ở trong các pháp mà thấy có tịnh uế?

Như vậy, này Đại vương! Vì thế nên biết nhãn nhập quyết định thể tánh cứu cánh không tịch, tiền tế, hậu tế đều chẳng thể nắm bắt. Vì sao? Vì vị lai chưa đến nên chẳng thể nắm bắt, quá khứ đã diệt nên cũng chẳng thể nắm bắt. Vị lai và sự vị lai chẳng thể nắm bắt. Nhãn xứ ấy cũng chẳng thể nắm bắt, vì tự tánh lia vậy. Nếu thể tánh chẳng thể nắm bắt thì cũng không có được tánh nam, tánh nữ. Đã không có tánh nam, tánh nữ thì nào có ngã, ngã sở.

Này Đại vương! Nếu có ngã, ngã sở, đó là cảnh giới ma. Không ngã, không ngã sở thì gọi là cảnh giới chư Phật Như Lai. Vì sao? Vì tất cả pháp ly ngã, ngã sở.

Này Đại vương! Như thật biết rõ nhãn nhập không, nhãn nhập tự tánh không. Vì sao? Vì nhãn nhập ấy tướng nó chẳng thể nắm bắt, thể nên nhãn nhập ấy thể tánh nó không tịch. Tánh không ấy lia tướng nhãn nhập, đây gọi là vô tướng. Ở nơi tướng không mong cầu nên gọi là vô nguyện. Đây là ở nơi nhãn nhập ba môn giải thoát hiện ra trước.

Này Đại vương! Gì là nhĩ nhập giới cho đến thân nhập giới?

Này Đại vương! Tất cả pháp ấy đối ba giải thoát môn, hiện tiền quyết định đến pháp giới cứu cánh khắp hư không, chẳng gọi được, chẳng nói được, chẳng dùng được, chẳng chỉ được, không tranh luận, không ngữ ngôn, không đo lường được.

Này Đại vương! Dem nhãn đối sắc gọi là điền đảo, nhĩ đối thanh, tỷ đối hương, thiệt đối vị, thân đối xúc, ý đối pháp gọi là điền đảo. Vì thế các pháp gọi là ý cảnh giới.

Này Đại vương! Nhãn nhập đối sắc qua sự chấp buộc của sự thấy có ba thứ chương ngại như ngó thấy cảnh thuận sinh ý tưởng ái luyến, nếu thấy cảnh trái sinh ý tưởng giận tức, thấy cảnh trung dung sinh ý tưởng xả. Nhãn nhập kia đối cảnh cũng có ba thứ ngại như vậy, nếu duyên cảnh thuận sinh tâm ái, duyên cảnh nghịch sinh tâm sân, duyên cảnh trung dung sinh tâm ngu hoặc. Cảnh giới như vậy là chỗ sở hành của ý và chỗ biến hành của ý. Vì thế nên gọi là ý cảnh giới.

Này Đại vương! Ý ấy hành nơi sắc thuận thì sinh tham dục, hành nơi sắc trái thì khởi sân nộ, hành nơi sắc trung dung thì khởi vô minh. Như vậy, ý hành nơi thanh, hương, vị, xúc cũng đều có ba sự khởi tham, sân, si. Nghĩa là ý duyên cảnh thuận ý pháp sinh tham dục, ý duyên cảnh trái ý pháp sinh giận tức, ý duyên cảnh trung dung ý pháp sinh khởi vô minh, ngu

si.

Này Đại vương! Phải biết như vậy, nơi các căn đáng như ảo hóa, biết cảnh giới ấy như mộng.

Này Đại vương! Như người trong mộng cùng các thể nữ và đại chúng vui vậy. Người ấy sau khi thức dậy nhớ lại sự việc trong mộng nào đại chúng, nào các thể nữ. Ý Đại vương thế nào, sự việc được thấy trong mộng có thật chăng?

Vua nói:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy đang lúc ở trong mộng cho là thật, có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải trí. Vì sao? Đại chúng và thể nữ được thấy trong mộng cứu cánh là không, cũng là chẳng thể nắm bắt, hưởng lại cùng nhau vui vậy. Người ấy chỉ tu khổ nhọc, trọn không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Các phàm phu ngu si không học hành pháp thấy sắc vừa ý, mắt thấy sắc rồi sinh lòng chấp trước, sinh chấp trước rồi khởi lòng ái trọng, khởi ái trọng rồi sinh tâm nhiễm trước, sinh nhiễm trước rồi làm nghiệp nhiễm trước. Đó là thân ba nghiệp, khẩu bốn nghiệp và ý ba nghiệp, tạo nghiệp rồi liền dứt mắt. Nghiệp ấy dứt rồi chẳng y nương ở mười phương. Nghiệp ấy cho đến lúc lâm chung, thức tối hậu diệt, thấy việc làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng.

Này Đại vương! Người ấy tự phần nghiệp dứt hết, nghiệp khác hiện ra giống như từ mộng thức dậy rồi nhớ sự việc trong mộng.

Này Đại vương! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy mà trong phần sinh thức tâm bắt đầu khởi hoặc sinh địa ngục, hoặc sinh súc sinh, hoặc sinh giới Diêm-ma-la, hoặc sinh A-tu-la, hoặc sinh trong trời, người. Thức trước đã diệt, sinh phần thức sinh, sinh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không có một pháp nào từ đời này đến đời khác mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng hư mất. Không có người tác nghiệp, cũng không người thọ báo.

Này Đại vương! Lúc thức tối hậu ấy diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sinh thì gọi là sinh số.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc nó diệt cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh cũng không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sinh ấy không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh là.

Hậu thức ấy, thể tánh hậu thức không. Duyên ấy, thể tánh duyên không. Nghiệp ấy, thể tánh nghiệp không. Tử ấy, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ, thể tánh thọ không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Như vậy, tác nghiệp và quả báo đều không hư mất, không có người tác nghiệp, cũng không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chứ không phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không ấy là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng Không, gọi là Vô tướng giải thoát môn. Đã không có tướng thì cũng không có nguyện cầu gọi là Vô nguyện giải thoát môn.

Này Đại vương! Như vậy tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng với không đi chung, đường trước là Niết-bàn, xa rời các tướng, xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Này Đại vương! Nên biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người trong mộng đấu với kẻ oán thù. Người ấy thức dậy rồi ghi nhớ trong mộng cùng kẻ địch đấu nhau. Ý Đại vương thế nào, sự thấy trong mộng có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy ở trong mộng cho sự ấy là thật thì có phải là trí chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn, không phải là trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh không có kẻ oán địch, huống là chiến đấu. Người ấy luống tự nhọc nhằn, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, mắt thấy sắc không đáng ưa, lòng họ chẳng vui thích mà sinh chấp trước rồi khởi giận tức làm cho tâm trước loạn, tạo nghiệp sân. Đó gọi là thân có ba thứ nghiệp, miệng có bốn thứ nghiệp, ý có ba thứ nghiệp. Nghiệp ấy được tạo xong liền dứt mất. Nghiệp ấy dứt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp ấy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng.

Này Đại vương! Người ấy thấy nghiệp ấy hiện rồi, lòng họ kinh sợ, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra giống như lúc thức dậy nhớ việc trong mộng.

Này Đại vương! Như vậy tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên. Do hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm bắt đầu khởi, hoặc sinh địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ; hoặc sinh A-tu-la, trời, người. Thức trước diệt rồi, sinh phần thức sinh. Sinh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không có một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng hư mất. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là tử số, nếu sơ thức sinh thì gọi là sinh số.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc khởi, nó không từ đâu đến, đến lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử cũng không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh là.

Hậu thức ấy, thể tánh hậu thức không. Duyên ấy, thể tánh duyên không. Nghiệp ấy, thể tánh nghiệp không. Tử ấy, thể tánh tử không. Sơ thức ấy, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh ấy, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Như vậy tác nghiệp và quả báo đều chẳng hư mất. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không ấy là Không

giải thoát môn. Không ấy không có tướng Không nên là Vô tướng giải thoát môn. Nếu đã vô tướng thì không có nguyện cầu nên gọi là Vô nguyện giải thoát môn. Tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, Niết-bàn là con đường trước, xa lìa các tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như có người ở trong chiêm bao bị quỷ nhiễu não, lòng họ kinh sợ. Thức dậy, người ấy nhớ lại quỷ trong mộng. Ý Đại vương thế nào, quỷ được thấy trong mộng có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy ở trong mộng cho là thật thì có phải là trí chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải là trí. Vì sao? Vì trong mộng quỷ còn không có hưởng là sợ. Người ấy luống tự nhọc nhằn, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, mắt thấy sắc rồi với xả xứ sắc vọng sinh chấp trước, rồi tạo nghiệp chấp trước. Đó chính là thân có ba thứ nghiệp, miệng có bốn thứ nghiệp, ý có ba thứ nghiệp. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt mắt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp ấy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, thấy nghiệp đã tạo từ trước hiện ra trong tâm tưởng.

Này Đại vương! Người ấy thấy rồi lòng họ kinh sợ, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác sinh ra giống như thức dậy nhớ sự việc trong mộng.

Này Đại vương! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi hoặc sinh địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh A-tu-la,... Trời, Người. Thức trước diệt, sinh phần thức sinh, sinh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng hư mất. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sinh gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh ly.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo. Chỉ theo Thế tục mà có, chớ không phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không ấy là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng Không nên gọi là Vô tướng giải thoát môn. Nếu đã

không tướng thì không nguyên cầu nên gọi là Vô nguyên giải thoát môn. Tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng đi chung với Không, Niết-bàn là con đường trước, xa lìa các tướng, xa lìa nguyên cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

